TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2020/DS-ST

Ngày:16/10/2020

(v/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Hoàng Quốc T

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - DS, ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (Viết tắt là ACB).

Địa chỉ: Số 442, Nguyễn Thị Minh K, phường 5, Quận 3, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc .

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T – Giám đốc xử lý nợ khu vực, theo văn bản ủy quyền số 6021/UQ-QLN.19 ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị N – Nhân viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 415/UQ-CNTL.19 ngày 05 tháng 11 năm 2019. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q**,** sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân T – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) trình bầy: Ngày 10/12/2015, ACB đã cho ông Nguyễn Văn Q vay số tiền là 64.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn là 12,00%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền vay đã được chuyển qua tài khoản cho anh Nguyễn Văn Q (tài khoản anh Q tại ACB) ngay trong ngày 10/12/2015. Mục đích vay tiêu dùng tín chấp. Số tiền bên vay phải trả cả gốc và lãi theo kỳ hạn được tính theo phương thức:

$$\text{Số tiền trả góp hàng tháng} = \frac{\text{Nợ gốc}}{\text{Thời hạn vay}} + \frac{\text{Nợ gốc x Lãi suất trong hạn(\% năm)}}{12}$$

Nếu bên vay vi phạm kỳ hạn trả nợ thì mỗi kỳ hạn trả nợ chịu phạt số tiền là 200.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, anh Nguyễn Văn Q chỉ trả nợ được một phần tiền gốc và tiền lãi theo như hợp đồng đã cam kết. Đến hết ngày 10/12/2018 anh Nguyễn Văn Q không thực hiện đầy đủ việc trả nợ nên khoản nợ gốc còn lại được ACB chuyển sang tính nợ quá hạn từ ngày 11/12/2018. Tính đến ngày 03/9/2020, ACB yêu cầu anh Q phải thanh toán cho ACB số tiền cụ thể:

- Tiền gốc còn lại: 60.444.446 đồng
- Lãi trong hạn: 21.144.687 đồng
- Lãi quá hạn: 19.130.667 đồng
- Phạt chậm trả: 6.600.000 đồng
- Tổng: 107.319.800 đồng

Đồng thời buộc anh Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215 kể từ ngày 04/9/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và đã nhiều lần tống đạt trực tiếp, niêm yết các loại văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn Q vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng là ông Nguyễn Xuân T (Bố đẻ của anh Nguyễn Văn Q) trình bày: Việc vay tiền giữa anh Q và ACB, bản thân tôi và gia đình chỉ được biết khi năm 2019 có cán bộ ngân hàng ACB về đòi nợ. Hiện nay anh Q đang ở cùng gia đình ông, làm công việc lái xe thuê nhưng không rõ làm cho công ty nào. Anh Q vẫn thường trở về nhà và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện G về việc ACB khởi kiện yêu cầu anh Q trả tiền ông đều thông báo, giao cho anh Q được biết.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh Q phải thanh toán cho ACB số tiền tính đến hết ngày 16/10/2020, cụ thể: Tiền gốc còn lại: 60.444.446 đồng; Lãi trong hạn: 21.656.687 đồng; Lãi quá hạn: 20.430.223 đồng**;** Tổng:102.531.356 đồng. Đồng thời buộc anh Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215 kể từ ngày 17/10/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc. Phần tiền phạt chậm trả, ACB không yêu cầu anh Q phải trả nữa. Các yêu cầu khác nguyên đơn giữ nguyên quan điểm

Tại phiên tòa bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 352, 357, 466, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội**:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu(ACB). Buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả cho ACB tổng số tiền nợ gốc và lãi đến hết ngày 16/10/2020 là 102.531.356 đồng (Gồm tiền gốc còn lại: 60.444.446 đồng, Lãi trong hạn: 21.656.687 đồng; Lãi quá hạn: 20.430.223 đồng), buộc anh Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215 kể từ ngày 17/10/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc; Buộc anh Nguyễn Văn Q phải nộp 5.126.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho ACB số tiền 2.493.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q có địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng luật định.

[2]Về nội dung: Căn cứ các tài liệu do nguyên đơn xuất trình, Tòa án xác định Năm 2015 anh Nguyễn Văn Q khi đó còn là cán bộ thuộc Bộ Tư lệnh cảnh vệ - Bộ Công an. Ngày 10/12/2015, giữa ACB và anh Nguyễn Văn Q có giao kết Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn là 12,00%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền vay đã được chuyển qua tài khoản cho anh Nguyễn Văn Q ngay trong ngày 10/12/2015. Mục đích vay tiêu dùng tín chấp. Đến ngày 22/4/2016, anh Nguyễn Văn Q được xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 887/QĐ- K10 – P3 của Tư lệnh – Bộ Tư lệnh cảnh vệ - Bộ Công an. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, anh Nguyễn Văn Q chỉ trả nợ được một phần tiền gốc và tiền lãi theo như hợp đồng đã cam kết. Tính đến ngày 16/10/2020, ACB yêu cầu anh Q phải thanh toán cho ACB số tiền cụ thể: Tiền gốc còn lại: 60.444.446 đồng; Lãi trong hạn: 21.656.687 đồng; Lãi quá hạn: 20.430.223 đồng**;** Tổng cộng:102.531.356 đồng.

Đồng thời buộc anh Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215 kể từ ngày 17/10/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc. Phần tiền phạt chậm trả, ACB không yêu cầu anh Q phải trả nữa.

Bản thân anh Q sau khi xuất ngũ đã trở về địa phương là thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N sinh sống nhưng anh Q cố tình không lên Tòa án làm việc nên không hòa giải được dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó chứng tỏ anh Q chây ỳ, không chịu trả nợ tiền đã vay. Việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu(ACB) tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật. Do đó ACB yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả cho ACB tổng số tiền nợ gốc và lãi đến hết ngày 16/10/2020 là 102.531.356 đồng như đã diễn giải cụ thể nêu trên; Đồng thời buộc anh Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn như các bên đã thỏa thuận trong

Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215 kể từ ngày 17/10/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận. Đối với số tiền phạt vi phạm, ACB không yêu cầu anh Q phải trả nữa nên không xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Q phải nộp án phí theo luật định

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu(ACB). Buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả cho ACB tổng số tiền nợ gốc và lãi đến hết ngày 16/10/2020 là 102.531.356 đồng**,** cụ thể tiền gốc còn lại: 60.444.446 đồng, Lãi trong hạn: 21.656.687 đồng; Lãi quá hạn: 20.430.223 đồng; Buộc anh Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp (HĐTDTG) số GVM.CN.551.101215 kể từ ngày 17/10/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Q phải nộp số tiền 5.126.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho ACB số tiền 2.493.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2019/0000099 ngày 17/7/2020.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Q

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh NB;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện GV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.